

II. ĐỒ DÙNG:

- Phân màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ sáu em có những môn học nào? - GV hỏi có những HS nào chưa hoàn thành từng môn buổi sáng. - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.	+ HS nêu. - HS giơ tay theo từng môn. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.
23'	2. Hoạt động 2 a. <u>BT củng cố.</u> Bài 1. Bài 2. Giải toán có lời văn. b. <u>BT phát triển.</u> Bài 3.	Đặt tính rồi tính: 71 287 + 625 436 361 482 + 280 729 183 908 – 96 517 276 500 – 85 611 Một huyện trồng được 727 564 cây lấy gỗ, số cây ăn quả trồng ít hơn cây lấy gỗ là 5635 cây. Hỏi huyện đó trồng được tất cả bao nhiêu cây ăn quả và cây lấy gỗ? Sau khi thêm vào số bị trừ 735 đơn vị và bớt ở số trừ 217 đơn vị thì hiệu hai số là 42681. Tìm hiệu hai số ban đầu.	- Cả lớp làm bài vào vở, sau đó HS lên bảng chữa bài. - Nhận xét. - Đọc đề bài. - Cả lớp làm bài vào vở, sau đó 1 HS lên chữa bài. BG Trồng được số cây ăn quả là: $727\ 564 - 5635 = 721\ 929$ (cây) Trồng được tất cả số cây là: $727\ 564 + 721\ 929 = 1449493$ (cây) ĐS: 1449493 cây. - Đọc đề bài. - Thảo luận nhóm 2. - HS lên bảng chữa bài. - Nhận xét. BG Sau khi thêm vào SBT 735 đơn vị và bớt ở số trừ đi 217 đơn vị thì hiệu sẽ tăng thêm là:

5'	3. Hoạt động 3 <i>Củng cố - dặn dò.</i>	- GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.	$735 + 217 = 952$ Hiệu hai số ban đầu là: $42\ 681 - 952 = 41\ 729$ ĐS: 41 729
----	---	--	---

Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- * Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- * Biết thêm một số từ cùng nghĩa và trái nghĩa với từ *trung thực*.
- Củng cố về từ láy và từ ghép,....

2. Kỹ năng:

- HS làm thành thạo các bài tập.

3. Thái độ:

- HS yêu thích môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG:

- Phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ sáu em có những môn học nào? - GV hỏi có những HS nào chưa hoàn thành từng môn buổi sáng. - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.	+ HS nêu. - HS giơ tay theo từng môn. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.
23'	2. Hoạt động 2 <u>BT củng cố.</u> <u>Bài 1.</u> Phân biệt từ cùng nghĩa và trái nghĩa với từ <i>trung thực</i> .	a) Khoanh vào chữ cái trước từ cùng nghĩa với <i>trung thực</i> : a- ngay thẳng b- bình tĩnh c- thành thực d- tự tin e- thật thà g- chân thực h- chân thành i- nhân đức b) Khoanh vào chữ cái trước từ trái nghĩa với <i>trung thực</i> : a- độc ác b- gian dối c- lừa đảo d- thô bạo e- tò mò g- nóng nảy h- dối trá i- xảo quyệt	- Cả lớp làm bài vào vở, sau đó lên bảng chữa bài. - Nhận xét. Đáp án: a) Khoanh vào a, c, e, g, h b) Khoanh vào b, c, h, i.

<p>5'</p>	<p>Bài 2. Củng cố từ ghép và từ láy.</p> <p>Bài 3.</p> <p>3. Hoạt động 3 Củng cố - dặn dò.</p>	<p>Tìm các từ ghép và từ láy nói về tính trung thực của con người:</p> <ul style="list-style-type: none">- Từ có chứa tiếng ngay:.....- Từ có chứa tiếng thẳng:.....- Từ có chứa tiếng thật:..... <p>Viết các thành ngữ, tục ngữ dưới đây thành 2 nhóm:</p> <ol style="list-style-type: none">Thẳng như ruột ngựa.Ăn ngay ở thẳng.Cây ngay không sợ chết đứng.Giấy rách phải giữ lấy lề.Thuốc đắng dã tật.Đói cho sạch, rách cho thơm. <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét tiết học.- Dặn HS về nhà ôn bài.	<ul style="list-style-type: none">- Cả lớp làm vở, sau đó đọc kết quả.- ngay thẳng, ngay ngắn.- thẳng tính; thẳng thắn.- thật tình, thật lòng; thật thà. <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none">- Các thành ngữ, tục ngữ nói về lòng <i>tự trọng</i>: d, g- Các thành ngữ, tục ngữ nói về tính <i>trung thực</i>: a, b, c, e.
-----------	--	--	---

Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

.....

.....